

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *N* /2023/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *08* tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác
Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung
chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Thái
Bình; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban
Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

MHTA

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức chi theo quy định này là định mức tối đa, áp dụng đối với các nhiệm vụ, nội dung chi cho các hoạt động đặc thù công tác y tế dự phòng, dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện căn cứ vào tính chất, nội dung thực hiện và nguồn kinh phí được bố trí để quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không vượt quá định mức chi theo Quy định này.

2. Những nội dung không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi, mức chi đặc thù các hoạt động đặc thù chung cho lĩnh vực Y tế dự phòng - Dân số

1. Chi tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề; hướng dẫn bệnh nhân, người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh:

a) Chi thù lao cho báo cáo viên, người thực hiện tư vấn, nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn tập trung: Tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Chi hỗ trợ cho người tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện: 100.000 đồng/người/buổi tư vấn, tối đa 500.000 đồng/người/tháng. Số lượng người thực

MTPC

hiện tư vấn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao dự toán để thực hiện nhiệm vụ quyết định.

c) Chi hỗ trợ người thực hiện tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 15.000 đồng/người được tư vấn/tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

2. Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc tại cộng đồng (ngoài chế độ công tác phí hiện hành):

a) Đối với người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu: Mức hỗ trợ 7.000 đồng/người/mẫu.

b) Đối với người trực tiếp khám, xét nghiệm bao gồm: bác sỹ, y sỹ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm (trừ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu): Mức hỗ trợ là 90.000 đồng/người/ngày.

c) Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: Mức hỗ trợ là 40.000 đồng/người/ngày.

3. Chi hỗ trợ giám sát dịch tễ học; giám sát các bệnh tật; giám sát an toàn thực phẩm; giám sát dinh dưỡng; giám sát sức khỏe sinh sản; giám sát công tác dân số; giám sát bệnh, tật bẩm sinh; giám sát điều kiện, vệ sinh trường học, y tế lao động: Mức chi 40.000 đồng/người/ngày đi giám sát (ngoài chế độ công tác phí quy định tại văn bản hiện hành).

4. Đối với hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

a) Chi hỗ trợ biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng: 80.000 đồng/tin, bài (đối với tin, bài từ 350 từ đến dưới 600 từ); 100.000 đồng/tin, bài (đối với tin, bài trên 600 từ).

b) Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép:

- Hỗ trợ người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 50.000 đồng/người/buổi;

- Hỗ trợ người trực tiếp tham gia chiến dịch: 50.000 đồng/người/buổi. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định số lượng người tham gia chiến dịch truyền thông trong phạm vi dự toán được giao.

- Hỗ trợ công phát thanh viên, tuyên truyền viên: 60.000 đồng/người/buổi.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi đặc thù công tác Y tế dự phòng

1. Đối với hoạt động Tiêm chủng mở rộng (TCMR)

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ liều theo quy định của Chương trình TCMR: 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; cho trẻ tiêm/uống một trong các loại vắc xin trong chiến dịch tiêm chủng bổ sung; tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ: 2.000 đồng/liều (lần tiêm/uống).

MTR

2. Đối với hoạt động phòng, chống sốt rét và sốt xuất huyết:

a) Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét, sốt xuất huyết tại gia đình:

- Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.

- Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét, sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu (Trong đó: Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản, vận chuyển: 10.000 đồng/mẫu; Chi hỗ trợ người làm xét nghiệm mẫu bệnh phẩm: 15.000 đồng/mẫu).

- Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu (Trong đó: Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản, vận chuyển là 10.000 đồng/mẫu; Chi hỗ trợ người làm xét nghiệm mẫu bệnh phẩm là 20.000 đồng/mẫu).

b) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần.

3. Đối với hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 1.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

4. Đối với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

Chi hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm.

5. Đối với hoạt động phòng, chống phong

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

- Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng: 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều;

- Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

b) Chi hỗ trợ cho bệnh nhân phong thuộc hộ nghèo được hỗ trợ:

- Dụng cụ phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong bị khuyết tật: 1.300.000 đồng/bệnh nhân;

- Trường hợp bệnh nhân nạo vét lỗ đào điều trị tại trạm y tế xã, cơ sở y tế khu vực được hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày, thời gian hỗ trợ không quá 20 ngày;

c) Chi thù lao cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán: 200.000 đồng/bệnh nhân.

6. Đối với hoạt động phòng, chống lao

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB;



b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện: 30.000 đồng/xã/tháng;

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế: Mức hỗ trợ 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6-8 tháng; 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

7. Đối với hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 15.000 đồng/bảng hỏi.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi đặc thù công tác kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm

1. Đối với hoạt động Kiểm nghiệm

a) Chi thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng, bao gồm:

- Chi xây dựng đề cương dự kiến chương trình thử nghiệm: 1.000.000 đồng/đề cương.

- Tổng hợp, xử lý kết quả phân tích của các phòng kiểm nghiệm: 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 và GLP đối với các cơ sở kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Xây dựng, chuẩn hóa phương pháp thử ISO, GLP, TCVN/QCVN: Mức chi 500.000 đồng/phương pháp thử.

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa: 100.000 đồng/người/ngày, tối đa 500.000 đồng/người/tháng.

c) Chi đánh giá nội bộ tối đa không quá 2 lần/năm:

- Chi xây dựng đề cương đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/đề cương

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nội bộ: 1.000.000 đồng/báo cáo;

- Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa tài liệu, giám sát đánh giá nội bộ: 200.000 đồng/cán bộ/đợt đánh giá, tối đa 5 cán bộ/đợt đánh giá.

2. Đối với hoạt động điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm

a) Chi phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm.

b) Chi thù lao người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này) mức hỗ trợ như sau:

MKT

- Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm: 130.000 đồng/người/ngày.

- Tại các khu vực, địa điểm khác: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi đặc thù công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

Chi cập nhật thông tin biến động về dân số - kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế được giao hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.

TRƯỜNG
BÌNH

MATTO

1947
1948